

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07A/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Nai;

- Ông Lê Quang H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lê Quang H và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lê Quang H đã tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/05/2003 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là phường M, tỉnh Đồng Nai). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lê Quang H thừa nhận ông bà thường xuyên bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà N và ông H yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lê Quang H có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày 26/7/1990 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 17/5/1994. Con chung đã trưởng thành nên bà N, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị Tuyết N chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lê Quang H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lê Quang H có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày 26/7/1990 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 17/5/1994. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án bà N đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0029417 ngày 11/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Minh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh